

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC HÙNG VƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC HÙNG VƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110159762

3. Ngày thành lập: 24/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, ngõ 4 đường mới thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0867685657

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (loại trừ đấu giá)	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
9.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
10.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
11.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
12.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản (khoản 1 điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản)	6810
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn Bất động sản (khoản 8 điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản) Môi giới bất động sản (khoản 2 điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản)	6820

15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát thi công xây dựng (Điều 120 - Luật xây dựng 2014 và Khoản 9, Khoản 33 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Hoạt động đo đạc và bản đồ (Điều 31 Nghị định 27/2019/NĐ-CP) - Khảo sát xây dựng (Khoản 26 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	7110
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đấu giá)	4719
20.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4774
21.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (trừ đấu giá)	4784
22.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ (trừ đấu giá)	4785
23.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ: Kinh doanh vàng miếng Hoạt động đấu giá	4789
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ: Hoạt động đấu giá)	4791
25.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ ngành nghề đấu giá)	4799
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
28.	Thu gom rác thải độc hại	3812
29.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
31.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Phá dỡ (trừ nổ mìn)	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ nổ mìn)	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)	4751
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)	4753
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)	4759
49.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)	4761
50.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)	4762
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: - Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - Bán lẻ tem và tiền kim khí; - Kinh doanh vàng miếng; (trừ đấu giá)	4773

6. Vốn điều lệ: 99.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 9.900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAM THỊ BIÊN	Khu Thạch Đê, Xã Hùng Việt, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	990.000	9.900.000.000	10,000	0251560057 71	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	990.000	9.900.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Khu Thạch Đê, Xã Hùng Việt, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	990.000	9.900.000.000	10,000	0251870141 15	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	990.000	9.900.000.000	10,000		

3	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	Thôn Tân Xuân, Xã Cát Hanh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.920.000	79.200.000.000	80,000	052085013699
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	7.920.000	79.200.000.000	80,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052085013699

Ngày cấp: 06/07/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Xuân, Xã Cát Hanh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tân Xuân, Xã Cát Hanh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội